

Số: 05/2023/QĐST-DS

Kiến An, ngày 14 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP H (tên viết tắt là MSB); Địa chỉ trụ sở chính: Số E N, phường L, quận Đ, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1977 - Chức danh: Tổng giám đốc M.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hoàng Đức T, sinh năm 1982, chức vụ: Chuyên viên chính XLN KHCN - Phòng XLN KHCN - NH.QLTD; Địa chỉ: Tầng B, Số D L, phường L, Quận N, thành phố H (Văn bản ủy quyền số 3897/2020/UQ-TGĐ12 ngày 20/7/2020 và số 8807/2022/GUQ-TGĐ12 ngày 14/11/2022).

- *Bị đơn*: Bà Bùi Thị T1, sinh năm 1958; ĐKTT: Tổ D, phường B, quận K, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Số B ngõ A T, phường T, quận K, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Giang Đức T2, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ D, phường B, quận K, thành phố H (Văn bản ủy quyền số công chứng 2191/HĐUQ-NTH ngày 05/6/2023 tại Văn phòng C, thành phố H).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc ký kết hợp đồng:

Ngân hàng TMCP H (M) và bà Bùi Thị T1 đều thừa nhận: Ngày 29/4/2021 M và bà Bùi Thị T1 đã tự nguyện ký kết hợp đồng cho vay số 254/2021/HĐCV, phụ lục số 01 và Hợp đồng thế chấp số 254/2021/BD.

2.2. Quá trình thực hiện hợp đồng và khoản tiền còn nợ:

Bà Bùi Thị T1 đã nhận đủ số tiền vay là 420.000.000 đồng.

Bà Bùi Thị T1 đã thanh toán trả MSB tổng số tiền là 121.079.541 đồng (Trong đó: Trả nợ gốc là 91.321.894 đồng, trả lãi trong hạn là 29.704.550 đồng, trả lãi quá hạn là 53.097 đồng).

Tính đến ngày 05/6/2023, bà Bùi Thị T1 còn nợ MSB số tiền là 388.343.636 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 328.678.106 đồng, nợ lãi trong hạn là 57.684.746 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.980.784 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/6/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ cho M theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 254/2021/HĐCV đính kèm phụ lục số 01 ngày 29/4/2021 và Giấy nhận nợ ngày 29/4/2021 mà các bên đã ký kết.

2.3. Phương án thanh toán:

Trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 06/6/2023, bà Bùi Thị T1 phải thanh toán toàn bộ khoản nợ được nêu tại điểm 2.2 theo phương án sau:

- Chậm nhất vào ngày 06/7/2023 bà Bùi Thị T1 trả 130.000.000 đồng vào nợ gốc,
- Chậm nhất vào ngày 06/8/2023 bà Bùi Thị T1 tiếp tục trả 130.000.000 đồng vào nợ gốc,
- Chậm nhất đến ngày 06/9/2023 bà Bùi Thị T1 trả hết toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và lãi phát sinh cho M.

2.4. Trường hợp bà Bùi Thị T1 vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào như đã cam kết tại điểm 2.3. (trả không đúng hoặc trả không đủ hoặc không trả ...) thì MSB được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi toàn bộ khoản nợ; tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng diện tích 58,44m² (hiện trạng đo đạc là 56,32m²) đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 225, tờ bản đồ số 302591-1-(6) tại Tổ E (cũ là tổ G), phường T, quận K, thành phố H (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 418907, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00069, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 17/9/2020 cho người sử dụng là bà Bùi Thị T1). Có sơ đồ kèm theo.

Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm sau khi trả nợ cho MSB mà còn dư thì được trả lại phần dư cho bà Bùi Thị T1; trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì bà Bùi Thị T1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho MSB theo sự thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

2.5. Về án phí: Bà Bùi Thị T1 nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 9.708.590 đồng. Bà Bùi Thị T1 là người cao tuổi và có đơn đề nghị được miễn nộp tiền án phí, căn cứ vào điểm đ khoản 1 và khoản 3 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Bùi Thị T1 được miễn nộp số tiền là 4.854.295 đồng (đã làm tròn số); bà Bùi Thị T1 còn phải nộp 4.854.295 đồng (đã làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho MSB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003757 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Hương